

CÁC VẤN ĐỀ QUỐC TẾ

CHÂU PHI – THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN
TIỀM NĂNG CỦA VIỆT NAM

Hoàng Khắc Lịch*

Nguyễn Văn Quý**

1. Sự yếu kém trong sản xuất nông nghiệp của châu Phi

Trong những năm gần đây, nền kinh tế châu Phi đã phát triển khởi sắc nhờ vào những điều kiện tài nguyên sẵn có như dầu mỏ, kim cương... Trong khi nền kinh tế châu Phi tăng trưởng mạnh mẽ, thì sản xuất nông nghiệp lại là một yếu kém thực sự của cả khu vực, bằng chứng là châu Phi vẫn là khu vực nhập khẩu ròng các sản phẩm nông sản và thường xuyên phải chịu đựng nạn đói hoành hành trong nhiều năm liền. Khu vực châu Phi dựa chủ yếu vào viện trợ từ các tổ chức nước ngoài và nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, nhưng đồng thời là thị trường tiềm năng để tiêu thụ nông sản của các nước ở khu vực khác¹.

Điều đáng đề cập ở đây là, châu Phi không phải là một khu vực có ít tiềm năng về sản xuất nông nghiệp. Theo đánh giá, châu Phi sở hữu tới 25% đất canh tác trên thế giới, thể hiện một tiềm năng không hề nhỏ. Tuy nhiên, thực tế là khu vực này chỉ tạo ra có 10 % sản lượng nông nghiệp toàn cầu². Vậy sự trái ngược trên là do đâu? Cho tới nay, đã có nhiều nghiên cứu chỉ ra những nguyên nhân yếu kém của nông nghiệp châu

Phi^{3,4}. Các tài liệu đó đã chỉ ra ba nguyên nhân cơ bản biến châu Phi thành nơi tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng đầu thế giới: (1) Dân số tăng nhanh, (2) Năng suất nông nghiệp thấp, và (3) Chính sách phát triển nông nghiệp còn nhiều bất cập và xung đột vũ trang.

Thứ nhất, dân số châu Phi phát triển rất nhanh. Châu Phi luôn là lục địa có tỉ lệ gia tăng dân số cao nhất trong vòng 5 thập kỉ trở lại đây. Năm 2007, tỉ lệ gia tăng dân số châu Phi đạt 2,34%, gần gấp đôi tỉ lệ gia tăng dân số thế giới (1,2%)⁵. Hậu quả của việc tăng dân số nhanh thể hiện ở những biến động về quy mô và cơ cấu độ tuổi ở châu Phi. Cụ thể là, tổng dân số châu Phi đã đạt đến ngưỡng trên 1,1 tỉ người vào năm 2013, trong đó gần 40% là trẻ em dưới 15 tuổi và 75% người dưới 25 tuổi⁶. Quy mô dân số tăng nhanh cùng với dân số trẻ đồng nghĩa với khả năng tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt là nông sản cũng vô cùng lớn.

Thứ hai, năng suất của ngành nông nghiệp châu Phi rất thấp, kể cả lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Trong giai đoạn 1960-2008, trong khi sản lượng ngô thế giới tăng gấp đôi, từ 2,5 tấn/ha lên trên 5 tấn/ha, thì sản lượng ngô tại châu Phi vẫn giữ nguyên con số dưới 2 tấn/ha. Về phía chăn nuôi, năng suất sữa trung bình của bò ở châu Phi chỉ duy trì ở mức 0,5 tấn/con, bằng ¼ năng suất sữa bò

* Tiến sĩ, Khoa Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

** Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

trung bình trên thế giới⁷. Hầu hết các nghiên cứu hiện nay đều cho rằng thực trạng đó bắt nguồn từ trình độ canh tác ở châu Phi thấp kém, cơ sở vật chất nghèo nàn, hạn chế trong chuyển giao và áp dụng công nghệ mới, thiên tai...

Thứ ba, tình hình chính trị và chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp còn nhiều vấn đề. Một số tài liệu cho thấy những chính sách này chưa thỏa đáng, chưa thu hút được nhiều vốn đầu tư, cộng với tình hình bất ổn khu vực, xung đột, mâu thuẫn chính trị, xã hội... Theo thống kê năm 2004 có hơn 45 triệu người ở các nước đang phát triển trải qua các cuộc xung đột và cần hỗ trợ lương thực, và 80% trong số đó là ở châu Phi⁸. Xung đột vũ trang dẫn đến sự phá hủy của các loại cây trồng, vật nuôi, phá vỡ cơ sở hạ tầng, thị trường, và nguồn nhân lực cần thiết cho sản xuất lương thực và phân phối sản phẩm. Chiến tranh thường cắt đứt nguồn cung cấp thực phẩm và năng lực sản xuất, dẫn tới sản xuất nông nghiệp sụt giảm mạnh: Angola sụt giảm mạnh nhất là hơn 44%, Kenya có mức giảm thấp nhất là 3,4%, và trung bình chung giảm 12,3% so với khi không xảy ra chiến tranh⁹.

Như vậy, những phân tích trên đã cho thấy cơ cấu dân số thay đổi cùng với sự yếu kém trong sản xuất nông nghiệp đã dẫn tới nhu cầu về các sản phẩm nông sản của châu Phi luôn ở mức cao, là một trong những khu vực tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp lớn nhất trên thế giới. Mặc dù đã có nhiều định hướng và giải pháp được đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề lớn hiện nay của nông nghiệp châu Phi, nhưng những nỗ lực đó cần thời gian và khó có thể đáp ứng được nhu cầu nông sản của thị trường nội địa trong ngắn hạn. Thực tế đó rõ ràng là cơ hội cho các quốc gia có lợi thế cạnh tranh và xuất khẩu nông sản mạnh trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

2. Kim ngạch và thị trường nhập khẩu nông sản ở châu Phi

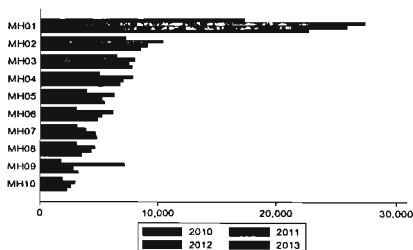
2.1. Kim ngạch nhập khẩu nông sản của châu Phi

Để có thể thấy rõ hơn xu hướng thay đổi trong kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nông sản của châu Phi, Biểu đồ 1 thể hiện sự chuyển biến trong kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất hiện nay. Các nhóm hàng được sắp xếp theo mức độ giảm dần theo kim ngạch nhập khẩu, cụ thể bao gồm ngũ cốc (MH01), động vật, chất béo, dầu thực vật (MH02), cao su (MH03), đường, các loại sản phẩm từ đường (MH04), sữa, trứng, mật ong và các sản phẩm từ động vật (MH05), phân bón (MH06), thịt động vật (MH07), cá, động vật giáp xác, hải sản (MH08), ngũ cốc, bột, tinh bột, các sản phẩm từ sữa (MH09), dầu hạt, hạt trái cây, hoa quả (MH10).

Hình 1 chỉ ra trong giai đoạn 2010-2011, giá trị nhập khẩu của tất cả các mặt hàng nông sản tăng mạnh. Trong đó nhu cầu nhập khẩu ngũ cốc tăng nhanh nhất, từ trên 17,287 tỷ USD năm 2010 trên 27,324 tỷ USD năm 2010. Cũng xin lưu ý rằng, kim ngạch nhập khẩu ngũ cốc của châu Phi cũng liên tục tăng trong những năm trước đó. Theo báo cáo của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc, lượng tiêu thụ ngũ cốc trung bình trên đầu người của châu Phi năm 2007 là 143kg/ người, đã tăng trung bình 0,38% trong giai đoạn 1962-2007, trong khi tốc độ tăng trung bình của thế giới cũng trong giai đoạn này chỉ đạt 0,29%. Theo ước tính đến năm 2030, giá trị tiêu thụ ngũ cốc trung bình trên đầu người của riêng vùng nam sa mạc Sahara đạt 141kg/ người, vùng Bắc Phi lên tới 201 kg/người¹⁰. Dự báo này cho thấy tiềm năng tiêu thụ ngũ cốc ở khu vực này hiện tại là rất cao và sẽ tăng liên tục do áp lực của việc gia tăng quy mô dân số.

Hình 1: Giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông sản của châu Phi giai đoạn 2010-2013

(đơn vị: nghìn USD)



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu thu thập từ ICT

Sau năm 2011, hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng giảm chậm trong khoảng thời gian từ 2011-2013, trừ mặt hàng thịt động vật (MH07). Tuy nhiên, xét chung cả giai đoạn 2010-2013 thì nhập khẩu các mặt hàng nông sản đều tăng lên. Lý giải cho xu hướng giảm nhập khẩu các mặt hàng nông sản trong khoảng thời gian 2011 đến 2013 là do những thành tựu về sản xuất nông nghiệp của khu vực châu Phi trong những năm gần đây.

Các thị trường lớn nhập khẩu nông sản ở châu Phi

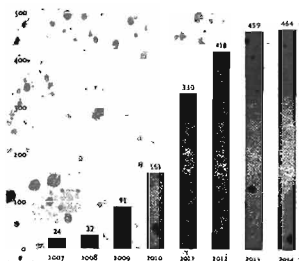
Châu Phi có 4 thị trường nhập khẩu nông sản lớn, bao gồm Nam Phi, Ai Cập, Algeria, Nigeria. Trong năm 2012, các nước này chiếm tới 50% tỉ trọng nhập khẩu với hầu hết các mặt hàng trong kim ngạch nhập khẩu nông sản của toàn khu vực châu Phi. Với những yếu kém trong sản xuất nông nghiệp, Ai Cập và Algeria luôn là hai quốc gia nhập khẩu nông sản nhiều nhất khu vực, xét riêng đối với mặt hàng ngũ cốc nhập khẩu của Ai Cập đã chiếm tới 25% toàn khu vực châu Phi. Tuy nhiên, trong 3 năm gần đây, kim ngạch nhập khẩu nông sản của các nước này có chiều hướng giảm.

Do sản xuất nông nghiệp yếu kém, Algeria đã phải tăng nhập khẩu ngũ cốc. Chính phủ Algeria chi khoảng 3,259 tỷ USD vào năm 2012 và tăng lên 3,273 tỷ USD vào năm 2013 cho nhập khẩu ngũ cốc.

2.2. Những cải thiện trong nông nghiệp của châu Phi trong thời gian gần đây

Có nhiều nghiên cứu, báo cáo đã chỉ ra nguyên nhân cho thấy sự phát triển khả của nông nghiệp châu Phi trong những năm gần đây. Ngoài ra, châu Phi đã kết hợp rất nhiều các chương trình cũng như các sáng kiến vào phát triển nông nghiệp như tăng sử dụng vật tư nông nghiệp, áp dụng kỹ thuật canh tác mới. Thành quả chính trong trồng trọt là do châu Phi nghiên cứu và triển khai đưa các giống mới vào áp dụng. Trong khoảng từ năm 2007 đến nay, châu Phi đã nghiên cứu và đưa vào canh tác rất nhiều loại giống cây trồng, từ 24 giống cây năm 2007 đã tăng lên 459 giống cây trồng vào năm 2013¹¹. Những yếu tố trên sẽ giúp cho đa dạng hóa giống cây trồng cũng như tìm được các loại cây có năng suất cao, phù hợp với những đặc điểm đất đai cũng như khí hậu của khu vực châu Phi.

Hình 2: Số loại hạt giống được châu Phi đưa vào sử dụng từ năm 2007 đến tháng 8 năm 2014



Nguồn: AGRA, *Planting the Seeds of a Green Revolution in Africa*, 2014: Growing Africa's Agriculture. p. 3¹²

Mặc dù vậy, cải cách nông nghiệp để tránh phụ thuộc vào nhập khẩu các mặt hàng nông sản là mục tiêu trong tương lai dài hạn của châu Phi. Kế hoạch còn cần rất nhiều thời gian và có những yếu tố khó khăn rất lớn cần phải giải quyết như biến đổi khí hậu, công nghệ, vấn đề tiếp cận đất của nông dân, đất đai có thể sử dụng trong nông nghiệp... và kế hoạch được thực hiện và giải quyết dự kiến kéo dài tới năm 2060¹³. Do vậy, nhu cầu về lương thực nói riêng và nông sản nói chung vẫn sẽ rất cao trong những năm tiếp theo.

3. Triển vọng xuất khẩu ngũ cốc của Việt Nam sang châu Phi và một vài kiến nghị

3.1. Triển vọng xuất khẩu ngũ cốc

Thị trường châu Phi được coi là một thị trường lớn, có sức hút mạnh mẽ đối với các quốc gia xuất khẩu nông sản, đặc biệt là mặt hàng ngũ cốc trong đó có Việt Nam. Các quốc gia xuất khẩu hàng đầu như Ấn Độ, Thái Lan, Mỹ cũng chỉ chiếm được một phần nhỏ trong lượng ngũ cốc châu Phi nhập khẩu năm 2012. Kim ngạch xuất khẩu ngũ cốc vào thị trường châu Phi của 3 quốc gia

trên luôn ở mức cao so với Việt Nam, cao nhất là Ấn Độ với khoảng 2,267 tỷ USD, thấp nhất trong 3 quốc gia trên là Mỹ cũng đạt 1,832 tỷ USD. Trong khi đó, Việt Nam có thể mạnh hàng đầu trong xuất khẩu của ngũ cốc cũng chỉ dừng lại ở khoảng 760 nghìn USD, trong khi châu Phi dành tới gần 30 tỷ USD để nhập khẩu mặt hàng này. Như vậy có thể thấy rằng, xuất khẩu ngũ cốc của Việt Nam sang châu Phi còn chưa tương xứng với tiềm năng và cần phải có phương hướng cải thiện tình hình. Hơn nữa, tăng cường khai thác thị trường châu Phi cũng là để Việt Nam tránh việc quá phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống như Trung Quốc, Malaysia, Indonesia và Philippines (Hình 3).

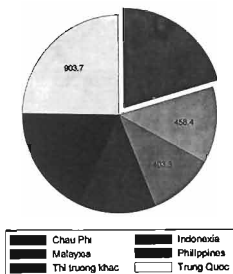
Tuy nhiên, trong thời gian tới Việt Nam sẽ gặp rất nhiều những khó khăn nếu muốn đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường châu Phi. Một trong số đó là việc cạnh tranh rất lớn từ các quốc gia Ấn Độ, Mỹ, Thái Lan và nhiều nước khác. Với thế mạnh về khoảng cách địa lý giúp Ấn Độ tiết kiệm chi phí vận chuyển, làm cho giá nông sản xuất khẩu vào châu Phi ở mức phù hợp với nhu cầu của khu vực. Bên cạnh đó, Thái Lan với chính sách bán

gạo giá rẻ vào thị trường châu Phi sẽ là những khó khăn đối với xuất khẩu nông sản

nói chung và ngũ cốc nói riêng của Việt Nam vào khu vực châu Phi.

Hình 3: Các thị trường xuất khẩu gạo chính của Việt Nam năm 2013

(Đơn vị: nghìn USD)



Nguồn: tác giả tính toán dựa trên số liệu thu thập từ ITC

3.2. Kiến nghị giải pháp thúc đẩy xuất khẩu ngũ cốc của Việt Nam sang thị trường châu Phi

Châu Phi là một thị trường lớn và tiềm năng đối với các nước xuất khẩu nông sản như Việt Nam. Tuy nhiên, việc xuất khẩu gạo nói chung và nông sản của Việt Nam vào thị trường châu Phi nói riêng còn gặp rất nhiều những khó khăn. Một trong số đó là việc các doanh nghiệp nhập khẩu nông sản của châu Phi do vấn đề tài chính nên không thể nhập khẩu với hình thức giao tiền tại cảng. Để tránh rủi ro các doanh nghiệp Việt Nam phải thông qua các doanh nghiệp trung gian. Điều này khiến cho giá các sản phẩm nông sản của Việt Nam đặc biệt là gạo bị đội giá lên cao. Hơn nữa, việc thông qua các trung gian khiến sản phẩm nông sản của Việt Nam không xây dựng được thương hiệu của mình tại thị trường này. Để giải quyết vấn đề này trong thời gian tới các cơ quan chức năng cũng như các doanh nghiệp cần phải có những giải pháp mang tính đồng bộ

và hợp tác giữa các bên để đạt được kết quả cao nhất.

- Về phía nhà nước:

Bên cạnh việc hỗ trợ cho vay tài chính đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản thì việc tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế ở khu vực châu Phi có thể giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận dễ dàng hơn với khu vực tiềm năng này. Điều đó đã thể hiện qua hàng loạt các bản ghi nhớ xuất khẩu nông sản sang thị trường châu Phi đã được ký kết giữa các bên, đặc biệt là mặt hàng gạo. Lợi ích của các bản ghi nhớ này sẽ giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam trao đổi trực tiếp với các đối tác mà không cần thông qua các công ty trung gian. Nó cho thấy tầm quan trọng của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng hình ảnh nông sản của Việt Nam tại thị trường tiềm năng như châu Phi cũng như trong việc bảo hộ cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nói riêng và nông sản của Việt Nam sang châu Phi nói chung.

- Về phía các doanh nghiệp xuất khẩu:

Trong thời gian tới, phía các doanh nghiệp Việt Nam nên có những hướng đi mới để khai thác tối đa tiềm năng của thị trường châu Phi bằng việc xây dựng các hệ thống bán buôn và bán lẻ tại châu Phi. Hơn nữa, ngoài việc tập trung xuất khẩu gạo giá rẻ sang châu Phi thì Việt Nam cần xây dựng hình ảnh gạo của mình với các loại gạo chất lượng cao phù hợp với các đối tượng khách hàng cao cấp của châu Phi. Châu Phi đang đô thị hóa với tốc độ nhanh với tỉ lệ 40% dân số sống ở các thành thị, số tiền châu Phi bỏ ra hàng năm để nhập khẩu các sản phẩm nông sản chủ yếu là để phục vụ dân số thành thị này¹⁴. Cộng với nền kinh tế của châu lục này đang tăng trưởng một cách mạnh mẽ nhu cầu về các loại gạo cao cấp sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Do vậy, việc mở rộng hệ thống bán hàng, đa dạng sản phẩm phù hợp với nhiều đối tượng cũng là những giải pháp cho các doanh nghiệp trong thời gian tới.

Ngoài ra, nghiên cứu gần đây¹⁵ cho thấy châu Phi có tiềm năng rất lớn cho phát triển nông nghiệp như diện tích đất nông nghiệp rộng, dân số trong độ tuổi lao động lớn và hơn hết họ thường sống ở các khu vực nông thôn. Tuy nhiên do thiếu kĩ thuật, giống cây trồng nên dẫn tới năng suất nông nghiệp của châu Phi luôn ở mức thấp¹⁶. Hơn nữa, lời kêu gọi năm 2014 là năm triển khai mạnh mẽ và đồng bộ chiến dịch “Nông nghiệp Châu Phi và an ninh lương thực” của ông José Graziano da Silva, Tổng giám đốc FAO, sẽ kéo theo nhu cầu về hạt giống nông nghiệp cũng như kĩ thuật canh tác sẽ là rất lớn trong thời gian tiếp theo¹⁷. Việt Nam là một quốc gia có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp cũng như có thể mạnh việc phát triển các giống cây trồng và vật nuôi mới, hiệu quả cao. Các doanh nghiệp Việt Nam bên cạnh việc xuất khẩu nông sản sang châu

Phi thì có thể đưa các chương trình hỗ trợ về kĩ thuật cùng với các loại giống cây trồng mới cho khu vực châu Phi. Qua đó có thể tạo dựng lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia xuất khẩu nông sản khác vào khu vực thị trường này.

Chú thích:

^{1,16} Diao, X., Hazell, P., Resnick, D., & Thurlow, J. (2007). *The Role of Agriculture in Development Implications for Sub-Saharan Africa*.

² Jayaram, K., J. Riese, and S. Sanghvi, *Agriculture: Abundant opportunities* McKinsey&Company, 2010

^{3,15} FAO, *Food and Agriculture Organization of the United Nations Regional Office for Africa Accra*, in *FAO STATISTICAL YEARBOOK* 2012.

^{4,5} Rakotoarisoa, M.A., M. Lafrate, and M. Paschali, *Why has Africa become a net food importer? explaining Africa agricultural and food trade deficits* 2012: Rome : Food and Agriculture Organization of the United Nations.

^{6,17} Silva, G.J.G.d., *Agriculture 'engine of growth' that Africa needs*. Fao, 2014.

⁷ Kariuki, J. G. 2011. *The Future of Agriculture in Africa*. Boston University the frederick S. Pardee Center for the Study of the Longer-Range Future.

⁸ Messer, E. & Cohen, M. J. 2004. *Breaking the Links Between Conflict and Hunger in Africa*. International food policy research institute

⁹ IFPRI 2001. *Conflict: a cause and effect of hunger*. The International Food Policy Research Institute (IFPRI), 9.

¹⁰ Nikos Alexandratos, J. B. 2012. *World agriculture towards 2030/2050: the 2012 revision*.

^{11,12} AGRA, *Planting the Seeds of a Green Revolution in Africa*, 2014: Growing Africa's Agriculture. p. 3.

¹³ Collier, P and S. Dercon, *African Agriculture in 50 years: Smallholders in a Rapidly Changing World?*. Food and Agriculture Organization of the United Nations Economic and Social Development Department 2009.

¹⁴ Egger, P., *Employment in Africa: Think agriculture!* International Labour Organization, 2013.